

## LUYỆN TẬP CHUNG (2 tiết)

### 1 Mục đích, yêu cầu

Với 2 tiết luyện tập chung này, GV dùng để chữa các bài tập của các bài từ 13 đến 15 và lựa chọn các bài tập từ 3.24 đến 3.31 để luyện tập bổ sung nhằm nâng cao kỹ năng giải toán và gắn kết các kiến thức, kỹ năng của các bài học với nhau.

### 2 Gợi ý về cách tổ chức học tập

GV có thể sử dụng hai tiết liên tiếp để chữa bài tập, hoặc lựa chọn phương án sau:

85

Tiết 1 thực hiện sau bài 14, chữa các bài tập như đã gợi ý trong mục *Lựa chọn bài tập* của bài 13 và 14: Bài tập 3.24, 3.25, 3.26, 3.28.

Tiết 2 thực hiện sau bài 15, chữa các bài tập còn lại.

### 3 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

- 3.24. a) Quang đeo kính  $-1$  dioptre.  
b) Ông của bạn Quang đeo kính  $2$  dioptre (hay  $+2$  dioptre).
- 3.25. a) Điểm A biểu diễn số  $12$ .  
b) Điểm A biểu diễn số  $-12$ .
- 3.26. a)  $S = \{-2; -1; 0; 1; 2; 3\}$ . Tổng các phần tử của  $S$  bằng  $3$ .  
b)  $T = \{-6; -5; -4; -3; -2\}$ . Tổng các phần tử của  $T$  bằng  $-20$ .
- 3.27. a)  $(27 - 29) + (86 - 84) + 5 = 5$ .  
b)  $(39 + 89) + (299 - 298) = 129$ .
- 3.28. a)  $-414$ ; b)  $-76$ .
- 3.29. a)  $(2\ 834 - 2\ 833) + (275 - 265) = 11$ .  
b)  $(11 - 1) + (12 - 2) + (13 - 3) = 30$ .
- 3.30. Tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp lần lượt là  $2$ ;  $4$  và  $6$ . Nếu tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp bằng nhau thì tổng ấy phải bằng  $4$ . Vậy nếu chuyển miếng bìa có ghi số  $2$  trong hộp thứ ba sang hộp thứ nhất thì tổng các số ghi trên các miếng bìa trong mỗi hộp đều bằng nhau và bằng  $4$ .
- 3.31. Mỗi số trong tập đã cho đều có số đối cũng nằm trong tập đó. Vậy không kể số  $0$ , các số còn lại chia thành từng cặp có tổng bằng  $0$  (mỗi số cộng với số đối của nó). Do đó tổng của chúng bằng  $0$ .